

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-4-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Lan T, sinh năm 1978; thường trú: Số A, đường T, khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số C, đường A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Có yêu cầu vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Cao Viết H, sinh năm 1981; thường trú: Số A, đường T, khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số C, đường A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Ngô Thị Lan T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Lan T và ông Cao Viết H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyền

số 01/2014 ngày 25/11/2014. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng năm 2018, bà T và ông H chuyển về sinh sống tại số C, đường A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H làm ăn thua lỗ làm ảnh hưởng đến kinh tế chung của vợ chồng. Bà T đã tha thứ nhiều lần và khuyên ông H tìm việc làm nhưng ông H không đồng ý, mỗi lần vợ chồng bàn chuyện xin việc làm thì đều xảy ra cãi vã, có nhiều lần tranh cãi ông H đã đánh và chửi xúc phạm đến nhân phẩm của bà. Việc ông H đánh đập chỉ gây đau thân thể, bà T không báo chính quyền địa phương và không đến bệnh viện thăm khám. Nay bà Ngô Thị Lan T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Cao Viết H.

Về con chung: Bà Ngô Thị Lan T xác định, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Ngô Thị Lan T xác định, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Cao Viết H đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Ngô Thị Lan T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Cao Viết H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Lan T và ông Cao Viết H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyển số 01/2014 ngày 25/11/2014, việc kết hôn là tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Ngô Thị Lan T xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông H làm ăn thua lỗ làm ảnh hưởng đến kinh tế chung của vợ chồng. Bà T đã

tha thứ nhiều lần nhưng ông H không thay đổi, không có việc làm, mỗi lần bà T khuyên ông H đi xin việc thì vợ chồng đều xảy ra cãi vã, đánh đập và xúc phạm lẫn nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài mà không thể hàn gắn được nên bà Ngô Thị Lan T yêu cầu được ly hôn với ông Cao Viết H. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Bà Ngô Thị Lan T xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, phát sinh trong thời gian dài không hàn gắn được. Ông Cao Viết H đã được Tòa án triệu tập làm việc, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Ngô Thị Lan T và ông Cao Viết H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Ngô Thị Lan T yêu cầu được ly hôn với ông Cao Viết H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Bà Ngô Thị Lan T xác định, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Ngô Thị Lan T xác định, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Lan T chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Lan T được ly hôn với ông Cao Viết H. (Giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2014).

2. Về con chung: Bà Ngô Thị Lan T xác định, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Ngô Thị Lan T xác định, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Lan T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007758 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân